TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HS-PT
Ngày: 20-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy.
Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 174/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Hà Ngọc S cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hà Ngọc S, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1992 tại huyện P, Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Phú Q, sinh năm 1969; có vợ: Đoàn Hoàng Phương T, sinh năm 1993 và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: Ngày 30/8/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2019, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt và tạm giữ ngày 03/5/2023, tạm giam ngày 12/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1990 tại huyện P, Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961 và bà: Phạm Thị T2, sinh năm 1962; có vợ: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1993 và 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2019, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt và tạm giữ ngày 02/5/2023, tạm giam ngày 11/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Quốc T4, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1995 tại huyện P, Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn P (đã chết) và bà: Trương Thị Hồng L, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giữ ngày 02/5/2023, tạm giam ngày 11/5/2023, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn T3 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2022, do quen biết nhau nên chị Nguyễn Thị Kim N hỏi Nguyễn Tâm m 3.000.000 đồng để làm ăn. Vì không có tiền, T3 hỏi anh Lưu Văn C vay số tiền 3.000.000 đồng với lãi suất 10%/tháng. Sau khi anh C và T3 thống nhất, anh C đưa cho T3 3.000.000 đồng rồi T3 đưa số tiền trên cho chị N mượn. Khi đưa tiền, T3 nói với chị N việc trả tiền lãi hàng tháng do chị N trả. Sau khi mượn được tiền, do làm ăn thua lỗ chị N không có tiền để trả tiền lãi và tiền gốc cho T3, nên T3 không có tiền để trả. Anh C yêu cầu T3 phải trả lại số tiền đã mượn thì chị N chuyển trả trực tiếp cho anh C 500.000 đồng tiền gốc, còn số tiền 2.500.000 đồng chị N không trả cho T3, nên T3 cũng chưa có để trả lại cho anh C. T3 đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin cho chị N để đe dọa.

Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2023, Nguyễn T3 điều khiển xe mô tô biển số 77N2-5587 đến nhà của Nguyễn Văn K chơi thì gặp Hà Ngọc S, nên T3 rủ K, S đi xuống thị trấn P, huyện P để ăn bún. Do xe mô tô của T3 phuộc nhún bị hư, nên K lấy xe mô tô biển số 77D1-226.94 để S điều khiển chở K và T3. Trên đường đi đến đoạn đường ray xe tàu lửa xã M thì gặp Hà Quốc T4 điều khiển xe mô tô biển số 52U3-1785 đi hướng ngược lại, nên cả ba rủ T4 đi ăn cùng. Lúc này, T3 qua xe mô tô để T4 chở, còn S tiếp tục điều khiển xe mô tô chở K xuống quán G1 ở khu phố T, thị trấn P để ăn bún. Tại quán, T3 rủ K, T4, S đi xuống nhà của chị Nguyễn Thị Kim N để đòi tiền nợ. Khi cả nhóm đồng ý, T3 gọi điện thoại cho chị N, nhưng không được. Tiếp tục T3 nói với K, T4, S là "nhà nó có cái tivi, nay xuống không đưa tiền thì lấy tivi về" thì cả ba đồng ý. Trình điều khiển xe mô tô biển số 52U3-1785 chở T3 đi trước, còn S điều khiển xe mô tô biển số 77D1-226.94 chở K đi sau. Khi đến nhà của bà Trần Thị Đ (là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Kim N) thì T4, S để xe mô tô ở trước nhà rồi cùng T3, K đi bộ vào bên trong. Khi vào đến phòng khách thấy không có người, cả nhóm tiếp tục đi đến phòng buồng thấy có cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Đức K2, sinh ngày 09/3/2016 (cả hai là cháu ngoại bà Đ và là con của chị N) đang nằm ở trong phòng bấm điện thoại thì T3 hỏi "mẹ mày đâu sao không về trả nợ, cho mẹ mày 05 phút để gọi cho chú Tâm để trả nợ, không thì tao

lấy tivi". Nghe T3 nói vậy, cháu K1 lấy điện thoại gọi cho mẹ là chị Nguyễn Thị Kim N, nhưng không được. Lúc này, K, T4, S đi lên phòng khách đứng. Do gọi điện thoại cho mẹ (chị N) không được nên cháu K1 tiếp tục gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hữu K3 (là cậu ruột) nói "có mấy chú đến nhà lấy tiền". Nghe cháu K1 nói vậy thì anh K3 nói cháu K1 đưa điện thoại cho T3 để anh K3 nói chuyện, T3 cầm lấy điện thoại của cháu K1 để nói chuyện thì anh K3 nói "đã nhiều lần gọi điện thoại cho chị 2 (tức chị N) nhưng không được" thì T3 nói "công việc đó để anh giải quyết chứ không liên quan gì đến em nữa", nghe T3 nói vậy anh K3 tắt máy. Lúc này, T3 đi lên phòng khách nói "trả tiền tao không trả tao vác tivi về, khi nào trả tiền tao thì tao vác tivi xuống trả". Nói xong, T3 đi lại chỗ kệ để tivi dùng tay rút hết các dây điện ra thì T4 cũng đi lại cùng T3 rút các dây rắc cắm vào tivi. Cháu K1 và cháu K2 lúc này cũng đi lên phòng khách đứng. Sau khi tháo xong, T3 ôm tivi ra khỏi nhà ngồi lên xe để T4 chở về, còn S thì điều khiển xe mô tô chở K đi phía sau. Khi về đến xã M, T4 chở T3 ôm tivi đến nhà ông Nguyễn Ngọc V (anh ruột của T3) để cất. Khi đến, T3 ôm tivi đi vào nhà, lúc này có cháu Nguyễn Quang L1 (con ông V) ở nhà, T3 ôm tivi để ở phòng buồng rồi đi ra rủ K, T4, S đi đến quán C1 ở thôn P, xã M, huyện P để uống cà phê. Sau đó, cả nhóm giải tán đi về.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: 01 tivi nhãn hiệu TCL, màn hình phẳng, màu đen, loại 55 inch, có kích thước (124x72)cm, thời điểm định giá tháng 5/2023, trị giá: 4.750.000 đồng; 01 sợi dây cáp tivi màu đen, có chiều dài 300cm, thời điểm định giá tháng 5/2023, trị giá 45.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.795.000 đồng.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 tivi nhãn hiệu TCL, màn hình phẳng, màu đen loại 55 inch, có kích thước (124x72)cm và 01 sợi dây cáp tivi màu đen, có chiều dài 300cm cho bà Trần Thị Đ.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc S 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 03/5/2023).

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 02/5/2023).

- Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Quốc T4 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 02/5/2023).

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, số máy JA31E0138872, số khung RLHJA3129EY025006, biển số 77D1-226.94; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY màu đỏ, số máy VTT1P52FMH150142, số khung VTTWCH022TT150142, biển số 52U3-1785.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J12 Prime, số kiểu máy SM-G532G/DS, màu bạc.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ - Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 40/QĐ-VKS ngày 22/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/8/2023 giữa Công an huyện P với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn T3 và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Ngọc S, Hà Quốc T4 và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2023, các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4 kháng cáo với cùng nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 77D1-226.94.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo này và chấp nhận yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn K về việc trả lại cho bị cáo K xe mô tô biển số 77D1-226.94. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Quốc T4, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 03 - 04 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Kim N nợ tiền bị cáo Nguyễn T3 nhưng không trả, nên vào khoảng 15 giờ ngày 02/5/2023, bị cáo

Nguyễn T3 rủ các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4 đến nhà bà Trần Thị Đ ở thôn T, xã M, huyện P (là mẹ ruột của chị N) để đòi tiền nợ, nếu chị N không trả thì lấy tivi đem về, cả nhóm đồng ý. Khi các bị cáo tới, không có bà Đ và chị N ở nhà, chỉ có cháu Nguyễn Minh K1, sinh ngày 24/12/2012 và cháu Nguyễn Đức K2, sinh ngày 09/3/2016 (cả hai là cháu ngoại của bà Đ và là con của chị N), bị cáo T3 yêu cầu cháu K1 và cháu K2 gọi điện thoại cho chị N về trả nợ, nhưng không liên lạc được. Nên các bị cáo đã lấy tivi và dây cáp ti vi của bà Đ đem về. Trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.795.000 đồng. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4 về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo T4 là người trực tiếp cùng bị cáo T3 thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo S, K cùng tham gia với vai trò giúp sức; xem xét đến nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K từng bị xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Ngọc S - xử phạt bị cáo Hà Ngọc S 18 tháng tù, các bị cáo Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4 mỗi bị cáo 12 tháng tù, là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được chứng cứ, tình tiết gì mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự thì:

- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, số kiểu máy SM-G532G/DS màu bạc là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn T3, bị cáo sử dụng tài sản này vào việc phạm tội, nên Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY màu sơn đỏ, số máy VTT1P52FMH150142, số khung VTTWCH022TT150142, biển số 52U3-1785 là tài sản thuộc sở hữu của anh Hà Long V1, bị cáo Hà Quốc T4 sử dụng chiếc xe này, nhưng không dùng vào việc phạm tội, nên không phải là phương tiện phạm tội. Anh V1 từ chối nhận lại chiếc xe này, nên Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ đen, số máy JA31E0138872, số khung RLHJA3129EY025006, biển số 77D1-226.94 là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo Nguyễn Văn K. Bị cáo K sử dụng chiếc xe này, nhưng không dùng vào việc phạm tội, nên không phải là phương tiện phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là không phù hợp, nên sửa bản án sơ thẩm, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K chiếc xe mô tô này.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với hai bị cáo này và chấp nhận yêu cầu của bị cáo Nguyễn Văn K, trả lại chiếc xe mô tô biển số 77D1-226.94 cho bị cáo K, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Riêng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Quốc T4, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 03 - 04 tháng tù, là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã viện dẫn trên, nên không chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Nguyễn Văn K thuộc hộ nghèo, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm. Án sơ thẩm buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là không phù hợp, nên sửa án sơ thẩm về phần này.

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Quốc T4 không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn T3 và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Ngọc S, Hà Quốc T4 không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Ngọc S*;*

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K*;*

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Quốc T4*;*

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Ngọc S, Nguyễn Văn K, Hà Quốc T4, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng và về án phí.

1.1. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc S 18 (mười tám) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2023.

1.3. Xử phạt bị cáo Hà Quốc T4 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2023.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime, số kiểu máy SM-G532G/DS màu bạc.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MAIESTY màu sơn đỏ, số máy VTT1P52FMH150142, số khung VTTWCH022TT150142, biển số 52U3-1785.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ đen, số máy JA31E0138872, số khung RLHJA3129EY025006, biển số 77D1-226.94.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

3. Về án phí:

3.1. Các bị cáo Hà Ngọc S, Hà Quốc T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3.2. Bị cáo Nguyễn Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn T3 và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Ngọc S, Hà Quốc T4 không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA huyện P;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Liên